

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**
Bản án số: 385/2020/HS-ST
Ngày 12-9-2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phan Thị Nguyệt Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung;
2. Ông Từ Anh Tuấn.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tô Anh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 346/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 383/2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh T, sinh năm 1997 tại tỉnh Đ; thường trú: Số 62/137/5, đường C, phường Q, thành phố B, tỉnh Đ; chỗ ở: Phường H, thành phố B, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; cha: Không rõ, mẹ: Nguyễn Thị Thúy K, sinh năm 1980; bị cáo có 03 con ruột, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án: Ngày 15/11/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ tuyên phạt 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 28/02/2019. Tiền sự: Ngày 11/5/2020, bị Ủy ban nhân dân phường H, thành phố B, tỉnh Đ xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 29/5/2020 cho đến nay, có mặt.

- Bị hại:

1. Nguyễn Văn N, sinh năm 1982; hộ khẩu thường trú: Số 45A, đường L, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh B, vắng mặt.
2. Dương Văn T, sinh năm 1974; hộ khẩu thường trú: Số 22/10, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh B, vắng mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Ngô Thanh H, sinh năm 1988; hộ khẩu thường trú: Số 22/10, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh B, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 02 giờ ngày 29/5/2020, Nguyễn Minh T đang ở phòng trọ 2166/11/2 tổ 19 khu phố A, phường H, thành phố B, tỉnh Đ thì Trần Anh D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Nouvo (không rõ biển số) đến rủ T đi trộm cắp tài sản thì T đồng ý. D chở T đi đến trước nhà số 22/10 khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh B thì cả hai phát hiện 02 lồng gỗ bên trong có chim chào mào trống của anh Dương Văn T đang treo trên mái hiên trong sân nhà nên T nói D dừng xe lại. D đứng ngoài cảnh giới, còn T đi vào cửa bên hông nhà lên lút lấy hai lồng gỗ bên trong có hai con chim chào mào trống treo trên mái nhà chuẩn bị đi ra ngoài thì bị anh T phát hiện nên truy hô bắt giữ được T, riêng D trốn thoát.

Quá trình điều tra còn xác định được Nguyễn Minh T và Trần Anh D còn thực hiện thêm một vụ trộm cắp tài sản vào ngày 27/5/2020 cụ thể như sau: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 27/5/2020, D điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở T đến trước số nhà 45A khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh B thì nhìn thấy bên trong hàng rào có một lồng chim bên trong có một con chim chào mào trống của anh Nguyễn Văn N nên D dừng xe lại và đứng cảnh giới còn T đưa tay vào bên trong lồng chim bắt con chim chào mào trống lên xe cho D chở đi. Khi đi đến khu vực Cầu H thuộc phường H, thành phố B, tỉnh Đ thì cả hai bán con chim chào mào trống cho một người không rõ nhân thân, lai lịch được số tiền 150.000 đồng, cả hai chia đôi số tiền trên, T đã sử dụng hết số tiền này.

Vật chứng thu giữ:

- 01 lồng chim bằng gỗ hình vuông, áo lồng chim bằng vải màu đen, 01 con chim chào mào trống;
- 01 lồng chim bằng gỗ hình vuông, áo lồng chim bằng vải màu bông trắng, 01 con chim chào mào trống.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 96/BB.ĐG ngày 03/6/2020 của Hội đồng định giá thành phố D, tỉnh Bình D kết luận: Lồng chim bằng gỗ hình vuông, áo lồng chim bằng vải màu đen, chim chào mào trống trị giá 850.000 đồng. Lồng chim bằng gỗ hình vuông, áo lồng chim bằng vải màu bông trắng, chim chào mào trống trị giá 850.000 đồng và 01 con chim chào mào trống trị giá 500.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận định giá tài sản số 96/BB.ĐG ngày 03/6/2020 của Hội đồng định giá thành phố D, tỉnh B.

Đối với tên Trần Anh D cùng tham gia chiếm đoạt tài sản cùng với bị cáo Nguyễn Minh T, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, tỉnh B tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số: 380/CT-VKS-DA ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh B truy tố Nguyễn Minh T về tội “Trộm cắp

tài sản (chưa đạt)” theo khoản 1 Điều 173; Điều 15 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội “Trộm cắp tài sản (chưa đạt)” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 15; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T từ 08 tháng đến 11 tháng tù.

* Về trách nhiệm dân sự: Tài sản do bị cáo chiếm đoạt của bị hại T đã thu hồi trả lại cho bị hại, tài sản do bị cáo chiếm đoạt của bị hại N không thu hồi được. Tuy nhiên, các bị hại không yêu cầu bồi thường hay có yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

* Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 lồng chim bằng gỗ hình vuông, áo lồng chim bằng vải màu đen, 01 con chim chào mào trống và 01 lồng chim bằng gỗ hình vuông, áo lồng chim bằng vải màu bông trắng, 01 con chim chào mào trống là tài sản thuộc sở hữu của anh Dương Văn T nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã trả lại cho anh T, anh T không có yêu cầu gì.

- Đối với con chim chào mào trống của anh Nguyễn Văn N bị Nguyễn Minh T và Trần Anh D chiếm đoạt không thu hồi được, anh N không có yêu cầu gì nên về trách nhiệm dân sự Viện kiểm sát không đặt ra.

- Đối với xe mô tô của Trần Anh D sử dụng để chở T đi trộm cắp tài sản hiện không rõ nhãn hiệu, biển số nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng đồng thời bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và các bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 02 giờ ngày 29/5/2020, tại số 22/10 khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh B, lợi dụng sơ hở thiếu cảnh giác của bị hại Dương Văn T, bị cáo Nguyễn Minh T và đối tượng Trần Anh D đã lén lút chiếm đoạt 02 lồng gỗ bên trong có chim chào mào trống có trị giá 850.000 đồng. Tuy nhiên, hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Minh T đã bị anh Tấn phát hiện nên chưa chiếm đoạt được tài sản.

Ngoài ra, trước đó vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 27/5/2020, tại số 45A khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh B, bị cáo T và đối tượng D đã lợi dụng sự sơ hở của bị hại Nguyễn Văn N 01 con chim chào mào trông trị giá 500.000 đồng. Tài sản chiếm đoạt được bị cáo T đã bán và chia cho D, cả hai tiêu xài hết.

[3] Như vậy, hành vi trên đây của bị cáo Nguyễn Minh T đã lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại T có trị giá 1.700.000 đồng, chiếm đoạt của bị hại N có trị giá 500.000 đồng, bị cáo có 01 tiền án và một tiền sự chưa được xóa án tích, việc bị cáo chưa chiếm đoạt được tài sản là nằm ngoài ý muốn của bị cáo nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản (chưa đạt)” theo quy định tại khoản 1 Điều 173; Điều 15 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số: 380/CT-VKS-DA ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội “Trộm cắp tài sản (chưa đạt)” theo quy định khoản 1 Điều 173; Điều 15 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Việc bị cáo chưa chiếm đoạt được tài sản là ngoài ý muốn của bị cáo. Về nhận thức bị cáo hoàn toàn biết hành vi trộm cắp tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vì lòng tham, muốn kiếm tiền nhanh chóng không phải lao động để phục vụ nhu cầu bản thân mà bị cáo cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về nhân thân: Bị cáo là người nghiện ma túy, có nhân thân xấu, bị cáo làm thuê không có nghề nghiệp ổn định và không biết chữ.

[8] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, nhưng xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo muốn kiếm tiền nhanh chóng để phục vụ nhu cầu của bản thân mà bị cáo cố tình chiếm đoạt tài sản của bị hại đồng thời hiện nay tình hình trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố D diễn ra hết sức tinh vi, phức tạp, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành những công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Về hình phạt sung: Bị cáo đang nuôi 03 con nhỏ, không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập thấp. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự để xử phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại Dương Văn T trong vụ án đã thu hồi trả lại cho người bị hại T; đối với 01 con chim chào mào của bị hại Nguyễn Văn N không thu hồi được nhưng các bị hại không có ý kiến hay yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản (chưa đạt)”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 15; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 29/5/2020.

2. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Minh T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND TP D;
- Công an D;
- Chi cục THA dân sự D;
- Trại tạm giam CA tỉnh B;
- TAND tỉnh B;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh B;
- Phòng PC 81 CA tỉnh B;
- Bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Phan Thị Nguyệt Ánh

- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.